

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **392/2020/DS-ST**  
Ngày: 25-9-2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt

*Thư ký phiên tòa:* Ông H Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2020/QĐSTXX-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 592/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS;

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Duy H., sinh năm 1994 – nhân viên (Giấy ủy quyền số: 200505-02/UQ-COL ngày 05/5/2020);

2. *Bị đơn:* Ông Lục Cao L., sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Tại phiên tòa, Ông Trần Duy H. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lục Cao L. vắng mặt không có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2020 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS (sau đây gọi tắt là Công ty HDSS) là ông Trần Duy H. trình bày:

Ngày 16/4/2015, Công ty HDSS và ông Lục Cao L. đã ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CL001952440 với . Số tiền vay là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Lãi suất: 3.46%/tháng; Phương thức thanh toán: Vào ngày 10 hàng tháng, ông L. phải thanh toán số tiền 6.200.063 đồng, liên tục trong 24 kỳ trả góp, kỳ 1 bắt đầu từ ngày 10/5/2015.

Tính đến ngày khởi kiện 06/5/2020, ông L. đã chậm thanh toán 20 kỳ trả góp với tổng số tiền cả gốc và lãi là: 115.271.045 đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 87.517.127 đồng; tiền nợ lãi theo hợp đồng là 18.744.050 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 9.009.868 đồng).

Phía Công ty HDSS đã nhiều lần liên hệ và thông báo cho ông L. nhưng ông L. không hợp tác trả nợ.

Do đó, Công ty HDSS khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú đề yêu cầu: Ông Lục Cao L. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2020 là: 115.271.045 (một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi một nghìn lẻ bốn mươi lăm) đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 87.517.127 đồng; tiền nợ lãi theo hợp đồng là 18.744.050 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 9.009.868 đồng). Công ty HDSS không yêu cầu tính tiền nợ lãi quá hạn từ sau ngày khởi kiện cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi ông Lục Cao L. thanh toán hết khoản nợ trên. Về phương thức thanh toán: Yêu cầu ông Lục Cao L. thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lục Cao L.: dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng ông Lục Cao L. không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty HDSS là ông Trần Duy H. có Đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Lục Cao L. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Buộc ông Lục Cao L. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2020 là: 115.271.045 (một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi một nghìn lẻ bốn mươi lăm) đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 87.517.127 đồng; tiền nợ lãi theo hợp đồng là 18.744.050 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 9.009.868 đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty HDSS không yêu cầu tính tiền nợ lãi quá hạn từ sau ngày khởi kiện cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Buộc ông Lục Cao L. thanh toán toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CL001952440, ngày 16/4/2015 được ký kết giữa Công ty HDSS và ông Lục Cao L. và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Ông Lục Cao L. có hộ khẩu tại số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến năm 2018 thì bán nhà chuyển đi đâu không rõ. Do bị đơn ông Lục Cao L. có nơi cư trú cuối cùng tại phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Công ty HDSS do người đại diện theo ủy quyền là Ông Trần Duy H. có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm

a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Trần Duy H..

Bị đơn – ông Lục Cao L. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay ông Lục Cao L. vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Lục Cao L..

## [2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CL001952440, ngày 16/4/2015 giữa Công ty HDSS và ông Lục Cao L.; Bảng chi tiết thanh toán; Bảng lịch sử thanh toán; Điều lệ Công ty HDSS; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Trần Duy H. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Ông Lục Cao L. đã ký hợp đồng tín dụng với Công ty HDSS vào ngày 16/4/2015 để vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Lãi suất: 3.46%/tháng; Phương thức thanh toán: Vào ngày 10 hàng tháng, ông L. phải thanh toán số tiền 6.200.063 đồng, liên tục trong 24 kỳ trả góp, kỳ 1 bắt đầu từ ngày 10/5/2015.

### [2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

### [2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do ông L. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng tín dụng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Công ty HDSS khởi kiện yêu cầu ông Lục Cao L. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 06/5/2020 là: 115.271.045 (một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi một nghìn lẻ bốn mươi lăm) đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 87.517.127 đồng; tiền nợ lãi theo hợp đồng là 18.744.050 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 9.009.868 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

### [2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ sau ngày 06/5/2020 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Công ty HDSS yêu cầu ông Lục Cao L. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Lục Cao L. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Công ty HDSS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS.

[2] Buộc ông Lục Cao L. có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/5/2020 là: 115.271.045 (một trăm mười lăm triệu hai trăm bảy mươi một nghìn lẻ bốn mươi lăm) đồng (bao gồm: tiền nợ gốc là 87.517.127 đồng; tiền nợ lãi theo hợp đồng là 18.744.050 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 9.009.868 đồng), theo Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số: CL001952440, ngày 16/4/2015 được ký kết giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS và ông Lục Cao L..

[3] Về yêu cầu đối với nợ lãi:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ sau ngày 06/5/2020 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Ông Lục Cao L. có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lục Cao L. phải chịu 5.763.552 (năm triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm năm mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.881.776 (hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0020905 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HDSS.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**Lâm Đức Tài**